TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH O** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 24/2024/HNGĐ – ST
Ngày: 12/6/2024
"V/v: Nguyễn Trọng M ly hôn Nguyễn Thị H"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH O, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Bá Ngọc và bà Nguyễn Thị Nguyệt

Thư ký phiên toà ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Anh Bích, Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh O, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh O, thành phố Hà Nội có Văn bản số: 20/TB-VKS ngày 11 tháng 6 năm 2024 về việc không tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh O, thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 98/2024/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2024 về việc *"Tranh chấp ly hôn",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXX-ST ngày 24 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trọng M, sinh năm 1982.
Trú tại: thôn QN, xã TV, huyện Thanh O, Hà Nội

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983. Có mặt
Trú tại: thôn QN, xã TV, huyện Thanh O, Hà Nội.

(Tại phiên toà anh M, chị H có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu khác nguyên đơn là anh Nguyễn Trọng M trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị H trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, hai bên tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, tổ chức cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TV, huyện Thanh O, Hà Nội năm 2003. Sau khi kết hôn, chị H về

làm dâu nhà anh, vợ chồng chung sống với nhau H phúc đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh có quan hệ ngoài luồng với người khác khiến cho cuộc sống hôn nhân rơi vào bế tắc, mâu thuẫn phát sinh không thể giải quyết. Đến tháng 3/2015, vợ chồng anh sống ly thân cho đến nay, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của ai nữa. Nay anh M xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị có 03 con chung là cháu Nguyễn Phương U, sinh năm 2003; cháu Nguyễn Tú Q, sinh ngày 29/5/2006, Nguyễn Thanh T, sinh ngày 28/8/2009. Khi ly hôn, anh có quan điểm tùy thuộc vào các cháu muốn ở với ai anh cũng đồng ý, hàng tháng tôi sẽ trợ cấp nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng đối với cháu Nguyễn Thanh T từ tháng 6/2024

Về tài sản chung, công nợ chung và các yêu cầu khác của vợ chồng: Không có

Bị đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: Về tình cảm, trước khi kết hôn, chị và anh M được tự do tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TV, huyện Thanh O, Hà Nội năm 2003. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau H phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh M có quan hệ ngoài luồng với người khác, khiến cho cuộc sống hôn nhân của anh chị trở nên bế tắc. Đến tháng 3/2015, vợ chồng sống ly thân, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của ai nữa. Đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh M, chị không đồng ý ly hôn vì chị mong muốn các con có một gia đình trọn vẹn.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị có 03 con chung là cháu Nguyễn Phương U, sinh năm 2003; cháu Nguyễn Tú Q, sinh ngày 29/5/2006, Nguyễn Thanh T, sinh ngày 28/8/2009. Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn, chị có quan điểm nhận nuôi cả 3 con chung, còn việc cấp dưỡng nuôi con chung, anh M muốn cấp dưỡng nuôi con bao nhiêu thì tùy anh M

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Trọng M khởi kiện yêu cầu ly hôn chị Nguyễn Thị H nên thuộc tranh chấp về Ly hôn theo khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Nguyễn Thị H có hộ khẩu thường trú tại thôn QN, xã TV, huyện Thanh O, Hà Nội nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh O, thành phố Hà Nội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] ***Về quan hệ hôn nhân:***

Căn cứ vào đơn xin ly hôn, bản tự khai và quá trình xác minh, thu thập chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Anh Nguyễn Trọng M và chị Nguyễn Thị H tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TV, huyện Thanh O, thành phố Hà Nội năm 2003 nên đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống H phúc một thời gian, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh M có quan hệ ngoài luồng với người khác khiến cho đời sống hôn nhân rơi vào tình trạng bế tắc, đến tháng 3/2015, vợ chồng sống ly thân, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của ai nữa. Đối với yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, bị đơn là chị Nguyễn Thị H không đồng ý ly hôn vì chị muốn các con có một gia đình trọn vẹn.

Xét mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân giữa anh M và chị H là có thật, hai bên đều thừa nhận nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn xuất phát từ việc anh M có quan hệ ngoài luồng, khiến cho vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để hai bên đoàn tụ nhưng nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, kết quả hòa giải không thành. Hội đồng xét xử nhận thấy, mâu thuẫn giữa anh M và chị H đã đi vào tình trạng trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh M được ly hôn chị H

[2.2] ***Về con chung:*** Quá trình chung sống, anh chị có 03 con chung là cháu Nguyễn Phương U, sinh năm 2003; cháu Nguyễn Tú Q, sinh ngày 29/5/2006, Nguyễn Thanh T, sinh ngày 28/8/2009. Khi ly hôn, anh M có quan điểm cho các cháu tự quyết định sẽ ở với ai, trong trường hợp các cháu ở với chị H thì anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Thanh T với số tiền 2.000.000 đồng/tháng, thời điểm bắt đầu cấp dưỡng là tháng 6/2024. Chị H có quan điểm trường hợp Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn thì chị nhận nuôi cả ba con chung, còn về cấp dưỡng nuôi con chung thì anh M cấp dưỡng bao nhiêu thì tùy anh M.

Xét thấy, cháu Nguyễn Phương U và cháu Nguyễn Tú Q đều đã đủ 18 tuổi nên Tòa không xem xét, giải quyết đối với trường hợp con chung đã đủ 18 tuổi trở lên

Đối với cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 28/8/2009, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của cháu Thảo, nguyện vọng của cháu là muốn được ở với mẹ. Căn cứ trên tình hình thực tế và nguyện vọng của cháu Thảo, xét thấy việc giao cháu Thảo cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là có cơ sở, vì cháu Thảo đang trong độ tuổi dậy thì nên ở với mẹ sẽ đảm bảo tốt nhất về mặt tâm sinh lý và sự phát triển của cháu sau này.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh M tự nguyện đóng góp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thanh T với số tiền 2.000.000 đồng/tháng, bắt đầu trợ cấp từ tháng 6/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi các bên có yêu cầu thay đổi khác nên ghi nhận sự tự nguyện này của nguyên đơn

[2.3] ***Về tài sản chung, công nợ chung:*** Không có

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Trọng M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 53, 56, 57, 58; Các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, các Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Trọng M, cho anh Nguyễn Trọng M và chị Nguyễn Thị H được ly hôn

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 28/8/2009 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành hoặc cho đến khi các bên đương sự có yêu cầu thay đổi khác

Ghi nhận sự tự nguyện của anh M cấp dưỡng nuôi cháu Thảo với số tiền là 2.000.000 đồng/tháng, bắt đầu trợ cấp từ tháng 6/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi các bên có yêu cầu thay đổi khác

Anh Nguyễn Trọng M có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Trường hợp cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có

4. Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Trọng M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai số 0020739 ngày 07/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh O .

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh O;
- VKSND Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Thanh O;
- Các bên đương sự;
- UBND xã TV;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN TIẾN DŨNG